

THÔNG BÁO

Về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào & quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển đại học chính quy năm 2025

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT);

Căn cứ Quyết định số 678/BGDĐT-GD&ĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học;

Căn cứ công văn số 2457/BGDĐT-GD&ĐT ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non năm 2025;

Căn cứ công văn số 4222/BGDĐT-GD&ĐT ngày 21/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc đối sánh phổ điểm một số tổ hợp điểm thi trung học phổ thông năm 2025, điểm học tập bậc trung học phổ thông;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 ban hành theo Quyết định số 377/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/3/2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh tại cuộc họp Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy ngày 22/7/2025,

Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo:

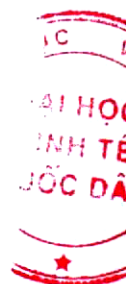
1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng (ĐBCL) đầu vào

1.1. Phương thức xét tuyển (PTXT) sử dụng điểm TN THPT

TT	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng ĐBCL đầu vào (thang điểm 30)	Ghi chú
1	A00: Toán; Vật lý; Hoá học	22,0	Áp dụng với tất cả các mã tuyển sinh. Mức điểm đã bao gồm điểm ưu tiên khu vực và đối tượng (nếu có). Đối với các ngành/chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật, môn Toán đạt tối thiểu 6 điểm.
2	A01: Toán; Vật lý; Tiếng Anh	22,0	
3	D01: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh	22,0	
4	D07: Toán; Hoá học; Tiếng Anh	22,0	

1.2. Phương thức xét tuyển kết hợp:

TT	Đối tượng xét tuyển	Điều kiện & Ngưỡng ĐBCL đầu vào	Ghi chú
1	Thí sinh có một trong các chứng chỉ quốc tế SAT, ACT	SAT $\geq$ 1200 ACT $\geq$ 26 Tương đương 22,0 điểm TN THPT thang điểm 30	
2	Thí sinh có kết quả HSA, TSA, V-ACT.	HSA $\geq$ 85 V-ACT $\geq$ 700 TSA $\geq$ 60 Tương đương 22,0 điểm TN THPT thang điểm 30	
3	Thí sinh có kết quả HSA, TSA, V-ACT kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (CCTAQT)	HSA $\geq$ 85 V-ACT $\geq$ 700 TSA $\geq$ 60 IELTS $\geq$ 5.5 TOEFL iBT $\geq$ 46 Tương đương 22,0 điểm TN THPT thang điểm 30	
4	Thí sinh có kết quả thi TN THPT năm 2025 kết hợp với CCTAQT	Kết hợp điểm thi TN THPT 2025 của môn Toán và 01 môn khác môn tiếng Anh thuộc các tổ hợp xét tuyển của ĐH KTQD (Ngữ văn, Vật lý hoặc Hoá học) với CCTAQT IELTS $\geq$ 5.5 TOEFL iBT $\geq$ 46 Tương đương 22,0 điểm TN THPT thang điểm 30	Đối với các ngành/chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật, môn Toán đạt tối thiểu 6 điểm.



2. Chênh lệch giữa các tổ hợp trong PTXT sử dụng điểm TN THPT

- Đại học Kinh tế Quốc dân sử dụng 04 tổ hợp: A00, A01, D01, D07;
- Không có chênh lệch điểm xét tuyển, điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

Handwritten signature in blue ink.

3. Bảng quy đổi tương đương mức điểm chuẩn giữa các PTXT

TT	Điểm TN THPT	Điểm HSA	Điểm SAT	Điểm V-ACT	Điểm TSA
1	28-30	114-128	1560-1600	1007-1066	80,23-88,31
2	26-28	103-114	1510-1560	931-1007	70,10-80,23
3	24-26	89-103	1360-1510	791-931	62,05-70,10
4	22-24	85-89	1200-1360	700-791	60-62,05

Thí sinh tra cứu bảng quy đổi chi tiết tại đường link: <https://courses.neu.edu.vn/iaaa/>



4. Kênh thông tin tuyển sinh

Thí sinh cần theo dõi và cập nhật thông tin tại các địa chỉ sau:

- Cổng thông tin điện tử của ĐH KTQD: <https://neu.edu.vn> mục Tuyển sinh
- Website Phòng Quản lý đào tạo: <https://daotao.neu.edu.vn> mục Tuyển sinh
- Cửa sổ tư vấn tuyển sinh tương tác trực tuyến ORLABNEU: <https://daotao.neu.edu.vn>
- Hotline (trong giờ hành chính): 0888.128.558
- Email: tuvantuyensinh@neu.edu.vn

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Phòng TT (để đăng Cổng TTĐT);
- Lưu VT, QLĐT.

**GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



GS.TS Phạm Hồng Chương